

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2019/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Hồ Minh H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: đường T, khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu: Bà Lý Thanh D, sinh năm: 1996

Địa chỉ: đường T, khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D quen biết nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được UBND phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/4/2014; Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn thương yêu nhau như trước nên ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau; Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông H bà D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D.

[2]. Về con chung: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung, sau khi ly hôn ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D thống nhất giao cháu Hồ Ngọc Kim C, sinh ngày 18/9/2014 cho ông Hồ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng; Bà Lý Thanh D không cấp dưỡng nuôi cháu C.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Bà Lý Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hồ Ngọc Kim C, mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng; Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Kim C, sinh ngày 18/9/2014 cho ông Hồ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lý Thanh D không cấp dưỡng nuôi cháu C.

Bà Lý Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hồ Ngọc Kim C, mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Minh H và bà Lý Thanh D mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng **lệ phí mà ông Hồ Minh H, bà Lý Thanh D đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007369 và 0007370 cùng ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường 2, TPST
- VKSND TPST;
- Cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương

